

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Phan - Nghề nghiệp: Giáo viên.
2. Bà Nguyễn Thị Hằng - Nghề nghiệp: Công chức

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1973 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Lê Thị N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/7/2021 bị Công an xã Trường Giang, huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Mai Thị H, sinh năm 1950. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Trần Xuân T, sinh năm 2007. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lưu Văn K, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Lê Minh T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/01/2022 Nguyễn Văn K đến nhà thờ giáo xứ T, ở thôn T chơi thì phát hiện tại khu vực hành lang của nhà thờ có 02 chiếc điều cày (01 chiếc bằng ống nửa dài 73cm, chân điều bằng gỗ, phần đầu, thân, nỏ và chân điều được bọc bằng đồng; 01 chiếc bằng ống nửa dài 62,5cm, chân điều bằng gỗ, phần đầu, thân, nỏ và chân điều được bọc bằng đồng) của nhà thờ do anh Nguyễn Đức V quản lý, thấy không có người nên K đã trộm 02 chiếc điều cày mang về nhà cất giấu. Sau đó anh V biết được K trộm cắp nên đã đến nhà K tìm và lấy lại 02 chiếc điều cày trên và giao nộp cho Công an xã T.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K đến nhà ông Lưu Văn K cùng thôn chơi, khi đến nhà ông K, Khi nhìn thấy 01 chiếc xe đạp mini của anh Trần Xuân T, anh T đến nhà ông K chơi và dựng xe ở sân nhà ông K, quan sát xung quanh không có ai, nên K đã trộm cắp chiếc xe đạp trên mang về nhà nấp xuống ao cất giấu. Đến khoảng 20 giờ anh T ra về thì phát hiện chiếc xe đạp không còn ở sân nữa, sau khi xem lại camera nhà ông K thì phát hiện K trộm cắp chiếc xe đạp của mình, nên T và mẹ là bà Vũ Thị L đến nhà K hỏi, nhưng K không nhận. Bà L và anh T đã trình báo Công an xã T về việc K trộm cắp tài sản.

Khoảng 5 giờ 00 phút, ngày 19/01/2022, bà Mai Thị H đi lễ nhà thờ giáo xứ T, khi đến nhà thờ, bà H dựng 01 xe đạp nữ bên tường phía ngoài nhà thờ. Nguyễn Văn

K đi lễ thấy nhiều xe đạp, xe máy dựng bên ngoài nhà thờ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, quan sát không thấy ai trông coi, K đã trộm chiếc xe đạp của bà H, cùng lúc đó ông Lê Minh T, sinh năm 1970 trú tại thôn cũng đi lễ nhà thờ phát hiện thấy K trộm cắp chiếc xe đạp nên đã báo cho bảo vệ nhà thờ là ông Hoàng Văn D. Sau đó ông T và ông D đi mô tô đuổi theo K đến ngã tư xã T thì phát hiện thấy K, nên đã đưa K cùng tang vật về giao cho Công an xã T giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nông Cống, kết luận:

- 01 điều cày ống nửa dài 73cm, chân điều bằng gỗ, phần đầu, thân, nỏ và chân điều được bọc bằng đồng đã qua sử dụng có giá trị trên thị trường tại thời điểm trộm cắp là 800.000 đồng.

- 01 điều cày ống nửa dài 62,5cm, chân điều bằng gỗ, phần đầu, thân, nỏ và chân điều được bọc bằng đồng đã qua sử dụng có giá trị trên thị trường tại thời điểm trộm cắp là 400.000 đồng.

- 01 xe đạp nữ, có giỏ xe phía trước màu trắng, đã cũ tróc sơn, có giá trị trên thị trường tại thời điểm trộm cắp là 500.000 đồng.

- 01 xe đạp mini, màu xanh da trời, có giỏ xe phía trước, đã qua sử dụng có giá trị trên thị trường tại thời điểm trộm cắp là 500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điều cày bằng ống nửa dài 73cm, chân điều bằng gỗ, phần đầu, thân, nỏ và chân điều được bọc bằng đồng và 01 điều bằng ống nửa dài 62,5cm, chân điều bằng gỗ, phần đầu, thân, nỏ và chân điều được bọc bằng đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bị hại Nguyễn Đức V.

- 01 xe đạp nữ, có giỏ xe phía trước màu trắng, đã cũ tróc sơn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà Mai Thị H.

- 01 xe đạp mini, màu xanh da trời, có giỏ xe phía trước, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho anh Trần Xuân T.

Về Bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSNC, ngày 06/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Nguyễn Văn K, về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, phạm tội trộm cắp tài sản.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt đối với bị cáo người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện nhân thân, khả năng nhận thức và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại; người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/01/2022 tại thôn T..., Nguyễn Văn K đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điều cày gồm: 01 điều cày ống nửa dài 73cm, chân điều bằng gỗ, phần đầu, thân, nỏ và chân điều được bọc bằng đồng trị giá 800.000 đồng và 01 điều cày ống nửa dài 62,5cm, chân điều bằng gỗ, phần đầu, thân, nỏ và chân điều được bọc bằng đồng trị giá 400.000 đồng của anh Nguyễn Đức V và trộm cắp 01 xe đạp mini của anh Trần Xuân T trị giá 500.000 đồng.

Ngày 19/01/2022 tại thôn T... Nguyễn Văn K đã có hành vi trộm cắp 01 xe đạp nữ của bà Mai Thị H trị giá 500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.200.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.200.000 đồng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản lại thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân và không có khả năng tự cải tạo. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: các vật chứng của vụ án gồm 02 chiếc điều cày, 01 xe đạp nữ và 01 xe đạp mini, Cơ quan CSĐT công an huyện Nông Cống đã trả lại cho các bị hại đúng quy định của pháp luật. Nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt: Nguyễn Văn K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.
4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K.
5. Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- CQCSĐT CA huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện HP của bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn